

CHUẨN MỰC CON NGƯỜI VIỆT NAM

TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI

PGS, TS NGUYỄN CHÍ DŨNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Chuẩn mực con người Việt Nam truyền thống

“Chuẩn mực xã hội là hệ thống các quy tắc, yêu cầu, đòi hỏi của xã hội đối với mỗi cá nhân hay nhóm xã hội, trong đó xác định chính xác về tính chất, mức độ, phạm vi, giới hạn của cái có thể, cái được phép, cái không được phép hay cái bắt buộc phải thực hiện trong hành vi xã hội của mỗi người, nhằm củng cố, đảm bảo sự ổn định xã hội, giữ gìn trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội”¹.

Như vậy, chuẩn mực xã hội là hệ thống các quy tắc, các yêu cầu, định hướng cho hành vi của từng cá nhân. Nó đòi hỏi các cá nhân phải ý thức và thực hiện. Chuẩn mực xã hội không phải là những quy định chung, mà là những quy định cụ thể, rõ ràng, chính xác về cả tính chất, mức độ, phạm vi mà hành vi của mỗi người, mỗi chủ thể được phép thực hiện hoặc không được thực hiện. Các chuẩn mực xã hội khi đã hình thành là khuôn mẫu hành vi bắt buộc mọi người phải tuân theo. Đó được coi là trách nhiệm, bổn phận, nghĩa vụ của mọi người. Nếu đi chệch ra khỏi những quy định có tính nguyên tắc của chuẩn mực, hành vi của con người sẽ là bất bình thường, là sai lệch. Khi đó, người có hành vi sai lệch phải bị xã hội phê phán, hoặc áp dụng các biện pháp trừng phạt tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của hành vi.

Hiện tại, chuẩn mực xã hội thường được phân chia thành hai loại - chuẩn mực xã hội thành văn và chuẩn mực xã hội bất thành văn. Chuẩn mực xã hội thành văn là những loại chuẩn mực xã hội được ghi

chép thành văn bản dưới những hình thức như Bộ luật, văn bản dưới luật; các quy chế, quy định của một tổ chức, cơ quan hay một cộng đồng nào đó được mọi người thừa nhận, tuân theo. Chuẩn mực xã hội không thành văn là những quy chuẩn mà mỗi người sống trong một tập thể, cộng đồng xã hội nào đó cùng thừa nhận, thực hiện. Tuy đây là những quy chuẩn không được ghi vào những văn bản có tính pháp lý, nhưng là những quy định mà mỗi người sống trong một tập thể, cộng đồng phải tuân thủ. Những quy chuẩn này thường được lưu truyền trong cộng đồng như những phong tục, tập quán, khuôn mẫu hành vi, cách thức ứng xử có tính phổ biến. Mọi hành vi vi phạm đều bị coi là những sai lệch xã hội, bị cộng đồng lên án, phản đối hoặc xử phạt. Cùng với chuẩn mực xã hội thành văn, các chuẩn mực xã hội không thành văn góp phần duy trì trật tự xã hội, tạo khuôn mẫu hành vi thống nhất cho mỗi con người trong xã hội.

Các chuẩn mực xã hội khi đã được hình thành, xác lập, thường có giá trị, hiệu lực trong một phạm vi không gian và thời gian xác định trong từng cộng đồng xã hội. Vượt ra ngoài phạm vi không gian, thời gian đó, chuẩn mực sẽ không còn là khuôn mẫu hành vi cho con người nữa. Vì vậy, nghiên cứu các chuẩn mực xã hội cần đặt chúng trong sự phù hợp với các điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, có tính lịch sử của từng cộng đồng người. Đồng thời tính tới những thay đổi có tính thời đại mà các chuẩn mực

hình thành, phát triển, biến đổi, được áp dụng vào xã hội. Do đó, nghiên cứu chuẩn mực xã hội cần nghiên cứu trong cả truyền thống và hiện đại.

1.1. Yêu nước, dám xả thân vì đất nước - chuẩn mực quan trọng hàng đầu của con người Việt Nam truyền thống

Trải hàng ngàn năm lịch sử, để tồn tại và phát triển, các dân tộc Việt đã phải đương đầu với nhiều thế lực ngoại xâm hùng mạnh từ phương Bắc, từ phương Tây... Vận mệnh các dân tộc Việt đã có lúc tưởng chừng “Ngàn cân treo sợi tóc”. Trong bối cảnh đó, để sinh tồn, tổ tiên người Việt đã phải gắng sức, vượt lên để có thêm sức mạnh vật chất và tinh thần. Quá trình đó đã hình thành những phẩm chất đáng quý như anh hùng, dũng cảm, vì nước quên thân, dám xả thân vì đất nước. Đây là phẩm giá nổi bật, đáng ghi nhận của con người Việt Nam. Trải qua ngàn đời, phẩm giá này được truyền bá, hun đúc, trở thành hệ giá trị cơ bản cốt lõi của con người Việt và trở thành một trong những chuẩn mực xã hội cơ bản, chính yếu của cộng đồng các thế hệ người Việt. Điều này đã được chính Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ Quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”². Như vậy, yêu nước, dám xả thân vì đất nước, đó là giá trị cơ bản, song cũng là chuẩn mực xã hội chính yếu đầu tiên mà lịch sử tồn tại và phát triển hàng ngàn năm đã tạo dựng và lưu truyền trong mỗi con người Việt Nam cho đến ngày nay.

1.2. Cần cù, chịu khó, yêu lao động - chuẩn mực quan trọng thứ 2 của con người Việt Nam truyền thống

Việt Nam là một nước nông nghiệp với nền văn minh lúa nước. Khí hậu nhiệt đới, gió mùa. Để sản xuất và phát triển, con người phải liên tiếp phòng chống thiên tai, bão lũ, hạn hán, mất mùa. Trải hàng ngàn năm lịch sử, con người Việt Nam phải liên tục cải tạo thiên nhiên, phải ứng phó với những bất thường của thời tiết, khí hậu. Nhiều thế hệ người Việt Nam đã làm được nhiều việc vĩ đại được ví như “Dời núi, lấp biển”, “Nghiêng đồng đổ nước ra sông”;... Công cuộc lao động cần cù và quả cảm

này đã hun đúc ở người Việt Nam những phẩm chất cần có như: Cần cù trong lao động, vượt khó trong sản xuất, chung sức cùng khắc phục những tai họa thiên nhiên. Đây chính là yếu tố góp phần xây dựng hệ giá trị và chuẩn mực xã hội cần có, như là phẩm chất và nguyên tắc sống của một cộng đồng người phải tồn tại và phát triển trong những điều kiện khắc nghiệt này. Cần cù, chịu khó, yêu lao động, biết vượt qua thử thách khó khăn chính là một chuẩn mực nữa mà cộng đồng dân tộc Việt Nam đã xác lập, truyền bá như là khuôn mẫu hành vi được mọi người chấp nhận, thực hiện.

1.3. Đoàn kết, tinh cộng đồng cao là chuẩn mực quan trọng thứ ba của cộng đồng xã hội Việt Nam

Dân tộc Việt Nam đã sinh tồn và phát triển trong chất chông những thử thách, khó khăn. Nhiều thế lực ngoại xâm hùng mạnh đã không ít lần xâm lấn. Nhiều thảm họa thiên nhiên to lớn, khắc nghiệt đã từng cướp đi công sức lao động của nhiều thế hệ người Việt Nam. Nhiều thành tựu kinh tế, xã hội đã bị các cuộc chiến tranh tàn phá. Sự phát triển của dân tộc Việt Nam đã không ít lần bị kéo lùi. Trong những điều kiện ấy, chỉ có đoàn kết, tăng cường tính cố kết cộng đồng, dân tộc Việt Nam mới có thể trụ vững và phát triển. Ở đây, đoàn kết trở thành giá trị cốt lõi và chuẩn mực quan trọng của con người Việt Nam ở tất cả các cấp độ. Trong đó, đoàn kết cộng đồng dân tộc quốc gia, đoàn kết các vùng, miền, đoàn kết các tôn giáo,... đã bảo đảm sự trường tồn của dân tộc Việt Nam trước nhiều thử thách nghiệt ngã của cả tự nhiên và xã hội. Ở cấp độ cơ sở, sự gắn kết của con người trong các thiết chế làng xã đã tạo dựng nền tảng xã hội cho sự đoàn kết cộng đồng để ứng phó với tất cả các thách thức được đặt ra. Rõ ràng là, đoàn kết trong sự gắn kết cộng đồng ở mức cao đã trở thành một chuẩn mực xã hội truyền thống mà mỗi người Việt Nam đều đã ý thức và thực hiện như một khuôn mẫu hành vi rất cần có trong đời sống của mình.

1.4. Tình nghĩa, thủy chung cũng là một chuẩn mực xã hội của con người Việt Nam truyền thống

Tồn tại, phát triển trên một nền nông nghiệp lúa nước, con người Việt Nam đã sống và lao động với một cộng đồng làng, xã khá bền chặt. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, cộng đồng các làng xã này được

xây dựng như một thiết chế xã hội bền vững, gắn bó từng con người, từng gia đình và từng dòng tộc. Ở cộng đồng làng, xã, con người sống hòa đồng, sẻ chia cả những thuận lợi lẫn khó khăn với tinh thần: “Thương người như thể thương thân”, “Lá lành đùm lá rách”, “Bầu ơi thương lấy bí cùng”, “Tất lửa thì đèn có nhau”,... Đây chính là đạo lý, là nguyên tắc sống của con người Việt Nam trong điều chỉnh các mối quan hệ xã hội ở cộng đồng. Ở đây, con người sống với tất cả sự sẻ chia, gắn bó đầy tình nghĩa, thủy chung. Trong đó, tình nghĩa, thủy chung trong quan hệ gia đình; trong quan hệ xóm, làng; trong quan hệ bạn bè và trong quan hệ với quê hương, đất nước. Đây cũng là một giá trị tạo dựng nên tính đặc thù trong hệ chuẩn mực xã hội của con người Việt Nam truyền thống.

1.5. Yêu hòa bình - định hướng chuẩn mực truyền thống của con người Việt Nam

Là người Việt Nam, không ai là không khắc ghi truyền thống anh hùng, dũng cảm của toàn dân tộc. Chính vì vậy, đã là người Việt Nam không ai không cảm nhận được những nỗi đau của những mất mát từ các cuộc chiến tranh đưa lại. Song cũng vì vậy, không ai tha thiết với hòa bình như con người Việt Nam. Bởi chỉ có hòa bình mới có thể dựng xây; có hòa bình mới có thể phát triển và mưu cầu hạnh phúc. Yêu hòa bình, vì vậy, là niềm khát khao là ước vọng của một dân tộc đã trải qua biết bao cuộc trường chinh - kháng chiến. Hòa bình là một giá trị cần được tôn vinh của cả dân tộc, song cũng là một chuẩn mực xã hội có tính truyền thống có thể định hướng hành vi cho mỗi con người trong các giai đoạn phát triển khác nhau của lịch sử.

1.6. Xây dựng chế độ chính trị tập quyền - một chuẩn mực xã hội của xã hội Việt Nam truyền thống

Việt Nam là quốc gia phương Đông, trong hàng ngàn năm đã tồn tại phương thức sản xuất châu Á. Thể chế chính trị được xây dựng ít nhiều mang tính tập quyền. Đây là cách thức tổ chức kinh tế - xã hội và chính trị có tính đặc thù của xã hội phương Đông. Trong đó, thể chế xã hội ở trung ương là tập trung cao về quyền lực, song ở địa phương lại tồn tại ít nhiều chế độ ruộng đất công xã mà làng, xã là cơ chế điều phối chế độ ruộng đất có tính công xã này. Thực tế, trên bình diện toàn xã hội, tuy tồn tại chế

độ trung ương tập quyền, song ở các làng xã địa phương, chế độ ruộng đất công đã ít nhiều tạo dựng một thiết chế xã hội có tính dân chủ. Điều này tạo ra tình trạng “phép vua”, đôi lúc thua “lệ làng”. Đây là một thể chế xã hội - chính trị đặc biệt mà chuẩn mực luật pháp trung ương được thực thi ở địa phương trong sự kết hợp với những chuẩn mực xã hội có tính công xã còn tồn tại trong thiết chế làng xã cổ truyền. Tất cả đã tạo dựng nên tính đặc thù của chuẩn mực xã hội trong cả ý thức và hành vi của con người Việt Nam đối với xây dựng thể chế chính trị đặc thù phương Đông.

2. Biến đổi hệ chuẩn mực con người Việt Nam hiện đại

2.1. Biến đổi chuẩn mực về yêu nước

Trong thời kỳ cách mạng và chiến tranh, chuẩn mực về yêu nước được đo bằng lòng căm thù giặc, ý chí quyết chiến, quyết thắng, tinh thần dám xả thân vì đất nước. Điều này được thể hiện ở chủ nghĩa anh hùng, lòng dũng cảm, đức hy sinh của lớp lớp thế hệ con người Việt Nam trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước. Trong thời kỳ chiến tranh, cách mạng, chuẩn mực xã hội này đã trở thành lý tưởng, thành lẽ sống, thành phương châm hành động của mỗi con người Việt Nam yêu nước.

Hòa bình, đòi hỏi mỗi người Việt Nam yêu nước phải thấu hiểu tình trạng nghèo khó, chậm phát triển của cộng đồng dân tộc mình để có ý chí, nghị lực vượt lên. Tự cường, trở thành một tiêu chuẩn quan trọng của mỗi người Việt Nam yêu nước. Tự cường trong học tập để không ngừng trau dồi tri thức khoa học tự nhiên và xã hội. Tự cường để phát triển kinh tế, làm cho đất nước giàu, mạnh; tự cường là ý chí dám vươn lên, làm giàu, làm cho đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu; để “Sánh vai các cường quốc năm châu”, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có lần căn dặn. Đây chính là sự biến đổi quan trọng của nội hàm chuẩn mực yêu nước của con người Việt Nam hiện nay.

2.2. Biến đổi chuẩn mực cần cù, chịu khó, yêu lao động

Lịch sử sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam là lịch sử của một cộng đồng người đã ứng phó với rất nhiều khó khăn, thử thách nghiệt ngã của tự nhiên và xã hội. Do vậy, cần cù, chịu khó, yêu lao

động là những giá trị và chuẩn mực xã hội đã được hun đúc, xây dựng và truyền bá cho lớp lớp con người Việt Nam. Đây là cơ sở để giáo dục, định hướng cho hành vi của mỗi con người trong quá trình sống, lao động xây dựng và phát triển cộng đồng. Trong thời đại hiện nay, những giá trị và chuẩn mực xã hội này đang cần bổ sung những nội dung mới. Trong đó, cần cù, chịu khó không chỉ là tinh thần chịu đựng gian khổ, vượt qua gian nan, thử thách mà còn là tinh thần tích cực, chủ động trong lao động sản xuất và sáng tạo trong tổ chức các hoạt động của đời sống xã hội. Làm sao để mỗi con người Việt Nam hiện đại có đủ năng lực tiếp thu, vận dụng một cách sáng tạo, hiệu quả các tri thức, thành tựu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, tin học học, đáp ứng tốt nhất những đòi hỏi của đời sống xã hội. Cần cù, chịu khó trong điều kiện mới là ý chí dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; là thước đo ý thức và mức huy động tối đa những năng lực hiện có trong mỗi con người cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là những nội dung mới cần phát triển về chuẩn mực cần cù, chịu khó, yêu lao động của con người Việt Nam hiện đại.

2.3. Biến đổi chuẩn mực về đoàn kết, tăng cường tính gắn kết cộng đồng

Đoàn kết và gắn kết cộng đồng vừa là giá trị, vừa là chuẩn mực xã hội quan trọng, cốt lõi của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Nhờ có hệ giá trị và chuẩn mực xã hội có tính truyền thống này mà dân tộc Việt Nam đã vượt qua được muôn vàn thử thách, khó khăn để tồn tại và phát triển, nhất là trong những giai đoạn khó khăn của các thời kỳ có chiến tranh. Trong hòa bình, đoàn kết và tính gắn kết cộng đồng tuy vẫn có vai trò to lớn quy định hành vi xã hội của mỗi con người trong xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên, trong điều kiện đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế hiện nay, những chuẩn mực xã hội này cũng cần bổ sung những nội dung mới. Trong đó, đoàn kết phải kết hợp giữa đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. Ở đây, những lợi ích dân tộc phải được tôn trọng, song phải thông nhất từng bước với lợi ích quốc tế trong quá trình toàn cầu hóa do sự nhất thể hóa về kinh tế và quá trình toàn cầu

hóa đang tạo ra. Đồng thời, phải từng bước củng cố tính cố kết cộng đồng, trên cơ sở khắc phục những hạn chế của cộng đồng có tính cục bộ địa phương do tính tư hữu của người nông dân sản xuất nhỏ tạo ra trong cả quá trình phát triển. Tăng cường đoàn kết, nâng cao tính cố kết cộng đồng trên cơ sở của nền sản xuất lớn nhằm đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế, rõ ràng, là những biến đổi cần chú ý về nội dung của chuẩn mực xã hội quy định về đoàn kết và tính gắn kết cộng đồng của con người Việt Nam hiện đại.

2.4. Biến đổi chuẩn mực về tình nghĩa, thủy chung

Con người Việt Nam được đào luyện trong những cộng đồng làng xã, trải hàng ngàn năm lịch sử. Sống tình nghĩa, thủy chung là khuôn mẫu hành vi mà mỗi con người Việt Nam đều tôn trọng, thực hiện. Trong giai đoạn đang biến đổi hiện nay, chuẩn mực xã hội này đang được bổ sung, phát triển với những yêu cầu mới. Trong các quan hệ gia đình, dòng tộc, làng xã, sống nghĩa tình như trong điều kiện của thiết chế làng xã cổ truyền, đang bị ảnh hưởng bởi những tác động của quá trình mở cửa, đổi mới, chuyển sang kinh tế thị trường. Lợi ích cá nhân của mỗi người, mỗi chủ thể đang được đề cao; cố kết cộng đồng, một phần nào đó, đang suy giảm. Sống nghĩa tình, thủy chung của con người trong cả gia đình và xã hội đang bị suy yếu. Xã hội xuất hiện không ít các hành vi thiếu tình nghĩa, kém thủy chung trong các quan hệ giữa con người với con người và giữa một số các chủ thể, nhất là khi các lợi ích của họ có những mâu thuẫn. Biến đổi chuẩn mực về tình nghĩa, thủy chung của con người trong cộng đồng xã hội hiện nay, rõ ràng, là điều cần phải quan tâm khi nghiên cứu con người Việt Nam hiện đại.

2.5. Biến đổi chuẩn mực về hòa bình

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, hòa bình là mong muốn, là khát vọng cháy bỏng của cộng đồng xã hội Việt Nam. Với một dân tộc, đất không rộng, người không đông, sống giữa những cường quốc lớn, có nhiều tham vọng, nguy cơ bị xâm lấn là rất lớn. Vì vậy, để có môi trường bình yên cho phát triển, hòa bình là điều kiện quan trọng hàng đầu cho quốc gia dân tộc Việt Nam trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước. Hòa bình, trong thực tế, đã

trở thành một giá trị cơ bản, đặt cơ sở cho việc hình thành chuẩn mực của con người Việt Nam cả truyền thống lẫn hiện đại. Yêu hòa bình đã trở thành lối tư duy, cách sống, thành khuôn mẫu hành vi chi phối hoạt động của mỗi con người Việt Nam.

Ngày nay, trong bối cảnh thế giới đang đứng trước nguy cơ lan rộng của xung đột, chiến tranh. Ảnh hưởng của tình hình này là hết sức to lớn, khó lường. Ngăn ngừa chiến tranh, bảo vệ hòa bình đang là nhiệm vụ cấp thiết của nhân loại. Hơn lúc nào hết, mỗi người Việt Nam phải tích cực tham gia ngăn ngừa chiến tranh, bảo vệ hòa bình. Phải ủng hộ sự tham gia của Việt Nam vào phái bộ giữ gìn hòa bình của Liên Hợp Quốc; phải bình tĩnh, sáng suốt để phân tích chính xác các sự kiện, hiện tượng đã và đang diễn ra để có thái độ và hành động đúng; góp phần ngăn ngừa chiến tranh, bảo vệ hòa bình; trước hết là bảo vệ môi trường hòa bình cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo đúng các mục tiêu và định hướng mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã đặt ra trong Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2.6. *Biến đổi chuẩn mực về dân chủ, nhân quyền*

Là một quốc gia phương Đông, chuẩn mực xây dựng hệ thống chính trị của xã hội Việt Nam mang nặng xu hướng tập quyền. Đây là yếu tố tác động không nhỏ đến việc hình thành hệ chuẩn mực chính trị truyền thống của con người Việt Nam trong lịch sử. Dân chủ chỉ ít nhiều được thực hiện trong thiết chế làng xã cổ truyền. Ở đây, cộng đồng được phát huy như những công xã nông thôn mà chế độ ruộng đất công tồn tại đã ít nhiều chi phối. Tuy thế, khao khát dân chủ, hướng đến xây dựng một xã hội dân chủ cũng vẫn thường trực trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Điều này đã chi phối các đường hướng tìm đường cứu nước của nhiều chí sỹ yêu nước từ thế kỷ XIX, XX. Nguyễn Ái Quốc là Người đã đưa dân tộc Việt Nam đến với chủ nghĩa cộng sản - con đường vừa giành được độc lập cho dân tộc, vừa giải phóng cho con người, hướng đến một xã hội công bằng, dân chủ nhất. Song dân chủ và quyền con người vẫn luôn luôn là mục tiêu, là định hướng phát triển, là bản chất của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa mà cả xã hội đang hướng tới. Đây được coi là giá trị đang định hình cho việc xây

dựng hệ chuẩn mực chính trị của con người Việt Nam mới.

Từ khi mở cửa, đổi mới, chuyển sang kinh tế thị trường, yêu cầu dân chủ, pháp quyền được chú ý mở rộng. Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, của dân, do dân, vì dân. Mỗi công dân có quyền được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra các hoạt động của Nhà nước. Các quyền công dân và quyền con người được bảo đảm thực hiện thông qua các thiết chế xã hội mà Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị cùng các đoàn thể xã hội được đề cao. Đây là điều kiện quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển và thực hiện chuẩn mực xã hội về dân chủ, nhân quyền ở con người Việt Nam hiện đại. Đây cũng là chuẩn mực xã hội quan trọng giúp Việt Nam hội nhập sâu rộng hơn vào quá trình toàn cầu hóa và phát triển.

Như vậy là, trước những thay đổi có tính thời đại, chuẩn mực xã hội của con người Việt Nam đã có nhiều biến đổi, từ truyền thống sang hiện đại. Trong đó, chuẩn mực yêu nước, sẵn sàng xả thân vì đất nước thành ý chí tự cường dân tộc; cần cù, chịu khó, yêu lao động thành dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đoàn kết, gắn kết cộng đồng cao phải trở thành đoàn kết gắn kết cộng đồng của những người sản xuất lớn; đoàn kết dân tộc phải song song với đoàn kết quốc tế; sống nghĩa tình, chung thủy phải phát huy truyền thống của thiết chế cộng đồng với việc bảo đảm hài hòa các quyền và lợi ích của từng người, từng nhóm xã hội với lợi ích của cộng đồng; trân trọng, bảo vệ giá trị của hòa bình, dân chủ, quyền con người phải trở thành ý thức và khuôn mẫu hành động của mỗi người, mỗi nhóm người và của cả cộng đồng xã hội; là chuẩn mực để mỗi người cùng chung sức xây dựng xã hội Việt Nam thành xã hội: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

1. Lê Minh Trường: *Chuẩn mực xã hội là gì? Nội dung, vai trò, cách phân loại chuẩn mực xã hội*, <https://luatminhkhue.vn/chuan-muc-xa-hoi-la-gi-noi-dung-vai-tro-cach-phan-loai-chuan-muc-xa-hoi.aspx>.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 7, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 38.

